

CHÍNH PHỦ
Số: 30/2000/NĐ-CP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 11 tháng 8 năm 2000

NGHỊ ĐỊNH CỦA CHÍNH PHỦ

**Về việc bãi bỏ một số giấy phép và chuyển một số giấy phép
thành điều kiện kinh doanh**

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 13/1999/QH10 ngày 12 tháng 6 năm 1999;

Để tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động của doanh nghiệp, đồng thời nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư,

NGHỊ ĐỊNH:

Điều 1.

1. Bãi bỏ các loại giấy phép kinh doanh, giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh, giấy phép hành nghề, chứng chỉ hành nghề và giấy phép dưới các hình thức khác (sau đây gọi chung là giấy phép) được xác định trong Danh mục I (các giấy phép được bãi bỏ) thuộc Danh mục các giấy phép được bãi bỏ, các giấy phép chuyển thành điều kiện kinh doanh ban hành kèm theo Nghị định này.

2. Bãi bỏ các giấy phép được xác định trong Danh mục II (các giấy phép chuyển thành điều kiện kinh doanh) thuộc Danh mục các giấy phép được bãi bỏ, các giấy phép chuyển thành điều kiện kinh doanh ban hành kèm theo Nghị định này. Chuyển việc cấp các giấy phép đó thành quy định điều kiện kinh doanh không cần giấy phép.

Điều 2.

1. Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ có trách nhiệm hoàn thành các việc sau đây trước ngày 01 tháng 10 năm 2000:

a) Tập hợp và công bố danh mục các ngành, nghề kinh doanh có điều kiện do luật, pháp lệnh hoặc nghị định quy định trong các lĩnh vực thuộc thẩm quyền quản lý nhà nước; công bố các điều kiện kinh doanh tương ứng đối với các ngành, nghề đó;

b) Công bố danh mục các giấy phép tiếp tục duy trì do luật, pháp lệnh hoặc nghị định quy định trong các lĩnh vực thuộc thẩm quyền quản lý nhà nước; công bố các quy định về thủ tục, điều kiện, cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép và thời hạn hiệu lực đối với từng loại giấy phép.

2. Trường hợp cần thiết, các bộ, cơ quan kiến nghị sửa đổi, bổ sung luật, pháp lệnh, nghị định có liên quan để phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp.

Điều 3. Nghị định này có hiệu lực thi hành sau mười lăm ngày, kể từ ngày ban hành.

Điều 4. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

DANH MỤC

CÁC GIẤY PHÉP ĐƯỢC BÃI BỎ,

CÁC GIẤY PHÉP CHUYỂN THÀNH ĐIỀU KIỆN KINH DOANH

*(Ban hành kèm theo Nghị định số 30/2000/NĐ-CP
ngày 11 tháng 8 năm 2000 của Chính phủ)*

DANH MỤC I. CÁC GIẤY PHÉP ĐƯỢC BÃI BỎ

I. Ngành Địa chính - Nhà đất

1. Giấy phép cho người nước ngoài thuê nhà quy định tại Nghị định số 56/CP ngày 18 tháng 9 năm 1995 của Chính phủ Ban hành Quy chế cho người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài thuê nhà tại Việt Nam.

II. Ngành Giao thông vận tải

2. Giấy phép hành nghề giao thông vận tải cấp cho hợp tác xã quy định tại Thông tư số 323/TT-GTVT ngày 03 tháng 10 năm 1997 của Bộ Giao thông vận tải về việc hướng dẫn thực hiện Nghị định số 45/CP ngày 29 tháng 4 năm 1997 của Chính phủ ban hành Điều lệ mẫu hợp tác xã giao thông vận tải.

III. Ngành Hàng không dân dụng

3. Giấy đăng ký văn phòng bán vé của Hãng Hàng không Việt Nam quy định tại Quy định 913/CAAV ngày 10 tháng 5 năm 1994 của Cục Hàng không Dân dụng Việt Nam về quản lý hoạt động bán chứng từ vận chuyển hàng không tại Việt Nam.

IV. Ngành Khoa học, Công nghệ và Môi trường

4. Giấy chứng nhận tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp quy định tại Nghị định số 63/CP ngày 24 tháng 10 năm 1996 của Chính phủ quy định chi tiết về sở hữu công nghiệp.

V. Ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

5. Giấy phép xuất khẩu thức ăn gia súc *quy định tại Nghị định số 15/CP ngày 19 tháng 3 năm 1996 của Chính phủ về việc quản lý thức ăn chăn nuôi.*
6. Giấy chứng nhận đăng ký sản phẩm thức ăn gia súc sản xuất *quy định tại Nghị định số 86/CP ngày 08 tháng 12 năm 1995 của Chính phủ quy định phân công trách nhiệm quản lý nhà nước về chất lượng hàng hoá.*
7. Giấy phép nhập khẩu thức ăn chăn nuôi (đối với loại thông thường) *quy định tại Nghị định số 15/CP ngày 19 tháng 3 năm 1996 của Chính phủ về việc quản lý thức ăn chăn nuôi.*
8. Giấy hành nghề sản xuất và kinh doanh thức ăn chăn nuôi gia súc *quy định tại Nghị định số 15/CP ngày 19 tháng 3 năm 1996 của Chính phủ về việc quản lý thức ăn chăn nuôi.*
9. Giấy phép xuất khẩu giống cây trồng đối với loại thông thường *quy định tại Nghị định số 07/CP ngày 05 tháng 02 năm 1996 của Chính phủ về quản lý giống cây trồng.*
10. Giấy chứng nhận đăng ký chất lượng để phục vụ cho quảng cáo *quy định tại Nghị định số 15/CP ngày 19 tháng 3 năm 1996 của Chính phủ về việc quản lý thức ăn chăn nuôi.*
11. Giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn theo hợp đồng đối với việc bán hàng rời *quy định tại Nghị định số 15/CP ngày 19 tháng 3 năm 1996 của Chính phủ về việc quản lý thức ăn chăn nuôi.*
12. Giấy chứng nhận hành nghề dịch vụ thú y cấp cho tổ chức *quy định tại Nghị định số 93/CP ngày 27 tháng 11 năm 1993 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành Pháp lệnh Thú y.*
13. Giấy chứng nhận hành nghề về bảo vệ thực vật *quy định tại Nghị định số 92/CP ngày 27 tháng 11 năm 1993 của Chính phủ hướng dẫn thi hành Pháp lệnh Bảo vệ và kiểm dịch thực vật.*

VI. Ngành Tài chính

14. Giấy phép hành nghề kiểm toán *quy định tại Thông tư số 04/1999/TT-BTC ngày 12 tháng 01 năm 1999 của Bộ Tài chính hướng dẫn đăng ký hành nghề kiểm toán trong các tổ chức kiểm toán độc lập.*

VII. Ngành Thủy sản

15. Giấy phép sản xuất thức ăn thủy sản *quy định tại Nghị định số 15/CP ngày 19 tháng 3 năm 1996 của Chính phủ về việc quản lý thức ăn chăn nuôi.*
16. Giấy phép kinh doanh thức ăn thủy sản *quy định tại Nghị định số 15/CP ngày 19 tháng 3 năm 1996 của Chính phủ về việc quản lý thức ăn chăn nuôi.*
17. Giấy phép nhập khẩu thức ăn cho động vật thủy sản (đối với loại thức ăn thông thường) *quy định tại Nghị định số 15/CP ngày 19 tháng 3 năm 1996 của Chính phủ về việc quản lý thức ăn chăn nuôi.*
18. Giấy phép xuất khẩu thuốc thú y thủy sản, thuốc bán thành phẩm *quy định tại Nghị định số 93/CP ngày 27 tháng 11 năm 1993 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành Pháp lệnh Thú y.*